

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-PT

Ngày: 29-8-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Trinh**

Ông Thái Quang Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Thư** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Sương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 116/2018/TLPT-HS ngày 12/7/2018 đối với các bị cáo Phạm Trí D, Jang Ja L và Trương Chí H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2018/HSST, ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Phạm Trí D (Danh bản và chỉ bản ghi Phạm Chí D), sinh năm: 1997, tại Cần Thơ. Nơi cư trú: 71/11^C, đường Lý Tự T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng T1, sinh năm: 1968 (*sống*) và bà Lê Thúy H1, sinh năm: 1970(*sống*); bị cáo không có anh chị em ruột và chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trương Chí H (*tên gọi khác: Q*), sinh năm: 1998, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp N1, xã V, huyện V1, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: W24 đường S, khu đô thị mới H2, phường H3, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thượng L1, sinh năm: 1970

(sống) và bà Ngô M, sinh năm: 1977(sống); có 02 người em; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Jang Ja L (tên gọi khác: T2, T3), sinh năm: 1994, tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: số 42 đường B, khu dân cư X, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: K Ho; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Jang Sang K, sinh năm: 1956 (sống) và bà Nguyễn Thịnh E (Cáo trạng ghi Nguyễn Thị E), sinh năm: 1954(sống); có 01 người chị; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trí D (Phạm Chí D), Trương Chí H (Q) và Jang Ja L (T2, T3) là bạn cùng chơi game tại Net HP, số 51^C3 đường C1, phường K1, quận N, thành phố Cần Thơ. Vào đêm 13/7/2017 đến rạng sáng ngày 14/7/2017, khi cùng ngồi chơi game, L nghi ngờ Dương Văn L2 (là người quản lý tiệm Net HP do anh Trần Thanh H4 làm chủ) đã lấy điện thoại di động của người tên T4 (là bạn cùng chơi game với nhóm của D, L và H) nên L rủ D và H lên lấy trộm tài sản của tiệm Net HP, D và H đồng ý. D hỏi L “lấy cái gì”, L trả lời “tiệm Net thiếu gì để lấy như card màn hình, thanh Ram của máy vi tính”, đồng thời chỉ cho D biết và hướng dẫn cách tháo gỡ bằng cách dùng vít vặn mở ốc.

Qua sự hướng dẫn của L, D đã 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm các linh kiện máy vi tính tại tiệm Net HP mang đi bán lấy tiền, cụ thể như sau:

Lần 1: vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 14/7/2017, D và H gặp nhau tại công viên Sông Hậu, H hỏi D “có đi trộm tại tiệm Net HP hay không” thì D trả lời “có” và mang theo 01 vít dùng để vặn ốc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D và H đến tiệm Net HP gặp L đang chơi game tại đây, cả 03 người cùng chơi game đến rạng sáng ngày 15/7/2017. Vào lúc 01 giờ 30 phút, D mượn điện thoại của L để mở chức năng đèn pin, kêu H cảnh giới, rồi bắt đầu tháo trộm được 04 bộ linh kiện của máy tính, mỗi bộ gồm 01 Mainboard, 01 Card màn hình, 02 thanh Ram, 02 Chíp CPU và 04 quạt tản nhiệt.

Khi tháo xong bộ linh kiện đầu tiên thì D có mang đến chỗ của L đang ngồi chơi game để hỏi xem bộ phận nào là thanh Ram và bộ phận nào là Card màn

hình. Sau khi lấy được 04 bộ linh kiện nêu trên, D bỏ vào 02 túi xách của D và H mang theo để cất giấu và tiếp tục chơi game đến 06 giờ 30 cùng ngày thì L2 thức dậy mở cửa, cả nhóm ra về.

D mang số linh kiện vừa trộm được đến tiệm Điện tử - Tin học An Phát, bán cho chị Lê Ngọc A2, chị A2 kiểm tra và trả lại cho D 01 Mainboard và 01 Card màn hình do bị lỗi, số linh kiện còn lại mua với giá 3.200.000 đồng, D chia cho H 500.000 đồng.

Lần 2: vào tối ngày 15/7/2017, D đến tiệm Net HP gặp L và H, cả ba cùng ngồi chơi game chung dãy. Đến rạng sáng ngày 16/7/2017, cũng với phương thức cũ, D lấy trộm được 02 bộ linh kiện gồm: 02 Mainboard, 04 thanh Ram, 02 Chíp CPU và 02 Quạt tản nhiệt, cất vào túi xách, chờ đến sáng, L2 thức dậy mở cửa thì ra về. D mang số linh kiện vừa trộm được đến bán cho chị A2 được 2.540.000 đồng, D tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: đến tối ngày 16/7/2017, D mang Mainboard và Card màn hình bị chị A2 trả lại do bị lỗi đến tiệm Net HP. Tại đây, D gặp H và L, cả ba người cùng ngồi chơi game chung dãy, L hỏi D bán số linh kiện trộm được bao nhiêu, D trả lời cái bị lỗi thì trả lại, số linh kiện không bị lỗi thì bán được 1.500.000 đồng, cho H 500.000 đồng, cả ba người cùng chơi game đến rạng sáng ngày 17/7/2017, D kêu H thức dậy cảnh giới và mượn điện thoại của L, mở đèn pin để D gắn linh kiện bị lỗi vào máy đang sử dụng, đồng thời tháo thêm các linh kiện ở các máy khác cho đủ 02 bộ linh kiện, gồm: 02 Mainboard, 03 thanh Ram (*có 01 thanh Ram dung lượng 4GB*), 02 Card màn hình, 02 CPU, 02 quạt tản nhiệt và 01 bộ nguồn. Sau đó D mang các linh kiện vừa trộm được tiếp tục bán cho A2 với giá 2.420.000 đồng, D tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện liên tục bị mất linh kiện máy tính, anh L2 trình báo đến cơ quan công an. Qua rà soát đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều đã tiến hành làm việc, bước đầu D, H và L thừa nhận hành vi lén lút lấy trộm tài sản của tiệm Net HP.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm: các linh kiện máy vi tính được xác định là tài sản của tiệm Net HP là: 07 Card màn hình hiệu ZOTAC, 14 thanh Ram hiệu RIPJAWS (*dung lượng 2GB*), 01 thanh Ram hiệu CORSAIR (*dung lượng 04GB*), 01 bộ nguồn hiệu ZALMAN, 07 bo mạch chủ (*Main*) hiệu GIGABYTE, 08 CPU hiệu Intel, 08 quạt tản nhiệt CPU và 01 điện thoại di động hiệu Masstel Play 10 màu đen, số IMEI 357231082110586, gắm sim số 0981 460 911 (*thu của L*), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEI 355898062244643 (*thu của D*).

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 725/BB.HĐĐG ngày 26/7/2017 xác định các linh kiện máy vi tính thu giữ được nêu trên có tổng giá trị là 21.823.000 đồng.

Quá trình điều tra: D khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, nguyên nhân trộm cắp tài sản của tiệm Net HP là vì nghe theo lời khởi xướng và chỉ dẫn của L, sau khi bán tài sản trộm cắp thì dùng tiền để mua đồ ăn nhậu. L thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận lời khai của D là đúng, nhưng cho rằng số tiền D đưa ra không đủ nên có bù thêm tiền để cả ba người cùng ăn nhậu. H khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố và cho rằng chỉ cảnh giới cho D lấy trộm tài sản của tiệm Net HP 01 lần và có nhận 500.000 đồng của D đưa sau khi D bán các linh kiện vừa trộm được.

Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng giao trả tài sản là các linh kiện máy vi tính thu hồi được trong vụ án cho anh Trần Thanh H4 là chủ sở hữu tiệm Net HP. Anh H4 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho D, L và H.

Đối với Lê Ngọc A2, cơ quan điều tra xác định khi mua các linh kiện máy vi tính do D bán, không biết là tài sản do D trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự. Chị A2 yêu cầu D bồi thường 8.210.000 đồng, quá trình điều tra D đã thực hiện việc giao nộp, chị A2 đã nhận xong và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án số 129/2018/HSST ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên bố các bị cáo Phạm Trí D (*Phạm Chí D*), Trương Chí H và Jang Ja L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; các điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo: Phạm Trí D (*Phạm Chí D*) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Jang Ja L (*T2*) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và xử phạt bị cáo Trương Chí H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 08/6/2018, bị cáo Phạm Trí D (*Phạm Chí D*) kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 14/6/2018 bị cáo Jang Ja L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, và ngày 15/6/2018 bị cáo Trương Chí H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Các bị cáo trình bày giữ nguyên yêu cầu xin hưởng án treo với các lý do đã nêu trong đơn kháng cáo.

Bị cáo D trình bày bản thân không hiểu biết về máy vi tính và vì lấy trộm nhiều linh kiện nên không nhớ rõ số lượng từng loại. Các bị cáo thừa nhận các tang vật là linh kiện của máy vi tính do cơ quan điều tra thu giữ là tài sản đã

trộm tại tiệm Net HP và không khiếu nại về kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Bị cáo D trình bày bị cáo là con duy nhất trong gia đình, hiện nay cha đang bị bệnh tai biến; bị cáo L trình bày hoàn cảnh gia đình cha mẹ không sống chung, người chị làm ăn thất bại, không liên lạc được, mẹ chỉ ở nhà một mình; bị cáo H trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện tại bị cáo đã có việc làm và có thu nhập ổn định để lo cho cuộc sống của cha mẹ và các em.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của vụ án, xác định đúng vai trò của từng bị cáo, tuy nhiên khi quyết định hình phạt đã không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với hành vi của bị cáo D nên mức án của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là không nặng. Các lý do nêu trong đơn kháng cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ mới và cũng không phải là điều kiện xem xét cho hưởng án treo. Các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm, thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây nguy hiểm cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo:

Các bị cáo làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, cùng với lời khai nhận của các bị cáo, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã đủ cơ sở xác định sự thật khách quan của vụ án là các bị cáo đã câu kết, bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác nên các bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, tương xứng với vai trò tham gia của từng bị cáo.

Tuy lời khai của các bị cáo có những điểm chưa trùng khớp về số lượng các linh kiện máy vi tính đã trộm cắp và số lượng tang vật thu giữ được trong vụ án, song quá trình điều tra bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xác định số lượng tang vật thu giữ là tài sản của bị hại và đã xử lý vật chứng giao trả cho bị hại xong, các bị cáo không khiếu nại về kết quả định giá tài sản trong tố tụng Hình

sự nên việc truy tố, xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Lý lẽ cho rằng các bị cáo trộm cắp tài sản để “chơi khăm” người quản lý tiệm Net HP là không thể chấp nhận được. Bối lý động cơ phạm tội của các bị cáo là lòng tham, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là để thỏa mãn nhu cầu ăn nhậu, tiêu xài cá nhân. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng có lối sống tiêu cực, sa đà vào tệ nạn ăn nhậu, chơi game thâu đêm suốt sáng, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo tuy có khó khăn nhưng vẫn còn người đang ở độ tuổi lao động, hơn nữa với cách sống của các bị cáo thì không có căn cứ tin tưởng các bị cáo làm tròn bổn phận phụng dưỡng cha mẹ như trong đơn kháng cáo đã nêu, nên cần thiết phải tập trung cải tạo các bị cáo với thời hạn tương xứng để các bị cáo nhận thức sai lầm làm lại con người mới.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, mức án đã tuyên là không nặng nên không có căn cứ giảm hình phạt và cũng không đáp ứng các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật, quan điểm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

Về vấn đề đảm bảo tính chính xác về nhân thân, lý lịch của bị cáo, trong hồ sơ và bản án của cấp sơ thẩm có điểm chưa chính xác, cụ thể như sau:

Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đều ghi tên bị cáo là Phạm Trí D nhưng tại Danh bản, Chỉ bản, cùng số 514/17 ngày 09/11/2017 (*BL 100, 101*) ghi là Phạm Chí D và Bản án sơ thẩm có đoạn ghi Trương Trí H (*tại trang 7*), có đoạn ghi Trương Chí H. Tại bút lục số 212 (*là bản sao giấy chứng minh nhân dân ghi họ và tên Trương Chí H*) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành các thủ tục xác minh, đính chính, điều chỉnh các nội dung nêu trên để đảm bảo các thủ tục, hồ sơ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự, khi các bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề cập đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phạm Trí D, Jang Ja L (T2) và Trương Chí H (Q)**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 58; các điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Trí D** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Jang Ja L (T2, T3)** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo **Trương Chí H (Q)** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Kiến nghị các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành các thủ tục xác minh, đính chính, điều chỉnh các nội dung như sau: Danh, Chỉ bản đối với bị cáo Phạm Trí D; đính chính tên của bị cáo Trương Chí H để đảm bảo các thủ tục, hồ sơ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự, khi các bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 129/2018/HSST ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Phạm Trí D (*Phạm Chí D*), Trương Chí H và Jang Ja L, mỗi người phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận Ninh Kiều;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Phụng